

Bản án số: 275/2022/HS-PT

Ngày: 05-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức Nam.

2. Ông Vũ Văn Lê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2022/TLPT-HS ngày 30/3/2022 đối với bị cáo Lâm Quý T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lâm Quý T** (tên gọi khác: T1); giới tính: Nam; sinh ngày: 12/4/1997, tại tỉnh G; nơi cư trú: 48 khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lâm Văn T2 và bà Trần Thị Q; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/3/2021; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lâm Quý T: Luật sư Hoàng Minh S - Văn phòng Luật sư HT, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị hại: Ngân hàng TMCP N - Phòng giao dịch quận D, Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 49 đường Đ, phường E, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH thương mại xây dựng thép MTP.

Địa chỉ: 16 đường G, khu phố H, phường B, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2020, Lâm Quý T gặp 02 đối tượng cùng quê ở khu vực quận D, Tp. Hồ Chí Minh cùng nhau bàn bạc làm giấy tờ giả dùng để rút tiền ủy nhiệm chi của các doanh nghiệp chia nhau tiêu xài. Để thực hiện kế hoạch, Lâm Quý T chụp hình thẻ của mình đưa cho đối tượng Nguyễn Hoài A làm giả 02 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đình C1 (số 187122313 do Công an tỉnh N cấp ngày 26/02/2018) và Trương Tuấn C2 (số 365941310 do Công an tỉnh S cấp ngày 20/02/2013) dán hình của Lâm Quý T.

Ngày 12/3/2020, Lâm Quý T đến Ngân hàng S - Chi nhánh HM (địa chỉ: 4 đường L, huyện M, Tp. Hồ Chí Minh), mạo danh mình là Lê Đình C1, sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả tên Lê Đình C1, đăng kí tài khoản số 060244407113, thẻ ATM để nhận tiền của doanh nghiệp chuyển vào và rút tiền bằng thẻ ATM.

Ngày 08/6/2020, Lâm Quý T đến Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: 05 đường C, phường B, quận A, Tp. Hồ Chí Minh), mạo danh là Trương Tuấn C2, sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả tên Trương Tuấn C2 và giấy giả đề nghị thay đổi thông tin tài khoản khách hàng Công ty thép MTP, trong đó có chữ ký của kế toán trưởng Đinh Xuân T4, giám đốc Lê Thị N đóng dấu mộc tròn của Công ty thép MTP. Lâm Quý T trực tiếp ký ghi họ tên “Trương Tuấn C2” vào mục người giao dịch, đề nghị Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi người giao dịch chuyển tiền của Công ty thép MTP từ Hồ Văn H sang cho Trương Tuấn C2.

Sau khi mở tài khoản ATM giả tên Lê Đình C1 và thay đổi người giao dịch giả tên Trương Tuấn C2, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/6/2020, Lâm Quý T đi xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 63B2-527.88 đến Ngân hàng TMCP N - Phòng giao dịch Quận 4 (địa chỉ: 49 đường Đ, phường E, quận D), mạo danh là Trương Tuấn C2, dùng giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Trương Tuấn C2 và chứng từ giao dịch - Ủy nhiệm chi giả số 100620.0011.0147 có chữ kí tên Đinh Xuân T4 và giám đốc bà Lê Thị N, đóng dấu Công ty MTP, cho nhân viên giao dịch Nguyễn Hà Mỹ T5 làm thủ tục giao dịch chuyển số tiền 480.000.000 đồng từ tài khoản số 0071001222649 của Công ty MTP mở tại Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, đến tài khoản 060244407113 mang tên Lê Đình C1 - Ngân hàng S - chi nhánh HM mà Lâm Quý T mở trước đó. Sau khi tiền đã chuyển vào tài khoản ATM tên Lê Đình C1, Lâm Quý T đã rút 150.000.000 đồng tại các máy ATM, còn lại số tiền 330.000.000 đồng Ngân hàng S - chi nhánh HM kịp thời phát hiện phong tỏa.

Theo kết luận giám định số 1923/KLGD-TT ngày 25/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Giấy đề nghị thay đổi thông tin tài khoản khách hàng tổ chức, có chữ kí của kế toán trưởng Đinh Xuân T4 và giám đốc Lê Thị N, đóng dấu mộc tròn của Công ty thép MTP và chứng từ giao dịch - Ủy nhiệm chi số 100620.0011.0147 có chữ kí tên Đinh Xuân T4 và giám đốc bà Lê Thị N, đóng dấu Công ty MTP là giả.

Đối với 02 đối tượng Nguyễn Hoài A, Trần Tuấn V bàn bạc làm giả giấy tờ dùng để rút tiền ủy nhiệm chi của doanh nghiệp. Cơ quan điều tra xác minh hiện nay không có mặt tại địa phương, không rõ nơi cư trú, ngoài lời khai của Lâm Quý T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện Nguyễn Hoài A và Trần Tuấn V cùng thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D đã tách hồ

sơ, tài liệu có liên quan đến đối tượng Nguyễn Hoài A và Trần Tuấn V điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lâm Quý T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 341; Điều 32, 38; 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Quý T 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 32, 38; 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Quý T 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2021.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, bồi thường dân sự và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/02/2022, bị cáo Lâm Quý T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định sai tư cách tham gia tố tụng của Công ty TNHH thương mại xây dựng thép MTP và Ngân hàng TMCP N - Phòng giao dịch quận D. Căn cứ khoản 1 Điều 62 Bộ luật Hình sự, trong vụ án này bị hại là Ngân hàng TMCP N - Phòng giao dịch quận D, do trong suốt quá trình phạm tội bị cáo Lâm Quý T thực hiện toàn bộ các giao dịch tại Ngân hàng TMCP N - Phòng giao dịch quận D, trực tiếp lừa đảo nhân viên giao dịch và chiếm đoạt số tiền của Ngân hàng. Do việc xác định sai tư cách tố tụng dẫn đến việc buộc bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án không đúng và vi phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại, điều chỉnh lại việc bồi thường dân sự đảm bảo quyền lợi cho đương sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa sơ thẩm đã xác định, Công ty TNHH thương mại xây dựng thép MTP là bị hại, phía gia đình bị cáo đã chủ động khắc phục 50.000.000 đồng cho người đại diện Công ty MTP và người đại diện cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không truy cứu thêm nhưng không được cấp sơ thẩm ghi nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát xem như bị cáo Lâm Quý T đã khắc phục một phần hậu quả. Số tiền chiếm đoạt đã được xác định là 150.000.000 đồng, thực tế Lâm Quý T chỉ chiếm đoạt 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo Lâm Quý T luôn thành khẩn khai báo để Cơ quan điều tra truy xét các đối tượng phạm tội khác, ông nội của bị cáo Lâm Quý T có bằng khen có công trong

kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cha của bị cáo từng công tác trong ngành Công an. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Lâm Quý T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, h, t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, mặc dù đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng vẫn không chứng minh được hành vi trực tiếp phạm tội của bị cáo Lâm Quý T nên đề nghị Hội đồng xét xử và Viện kiểm sát cân nhắc định lượng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

- Bị cáo Lâm Quý T không tham gia tranh luận bổ sung; đại diện Ngân hàng TMCP N - Phòng giao dịch quận D, Tp. Hồ Chí Minh không tham gia tranh luận.

- Ý kiến đối đáp của Viện kiểm sát: Do đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị hủy án nên đề nghị không xem xét kháng cáo của bị cáo và bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Luật sư bảo lưu ý kiến đã trình bày, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lâm Quý T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử xác định Công ty TNHH thương mại xây dựng thép MTP là bị hại quy định tại Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình sự và xác định Ngân hàng TMCP N - Phòng giao dịch quận D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quy định tại Điều 65 của Bộ luật Tố tụng hình sự là không đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lâm Quý T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo Lâm Quý T bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH thương mại xây dựng thép MTP được gửi tại Ngân hàng TMCP N quản lý. Ngân hàng là tổ chức bị thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra theo khoản 1 Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị hại trong vụ án là Công ty TNHH thương mại xây dựng thép MTP là không đúng pháp luật. Việc xác định sai tư cách tham gia tố tụng đã dẫn đến số tiền 330.000.000 cơ quan điều tra đã ra quyết định trả cho Công ty MTP. Căn cứ hành vi của bị cáo Lâm Quý T và các tài liệu của cơ quan điều tra đã thu thập được, phải xác định bị hại trong vụ án này là Ngân hàng TMCP N - Phòng giao dịch quận D, Tp. Hồ Chí Minh mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Do việc xác định sai tư cách tố tụng của bị hại trong vụ án đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xâm phạm đến quyền

và lợi ích hợp pháp Ngân hàng TMCP N - Phòng giao dịch quận D, Tp. Hồ Chí Minh, nên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử lại.

Do hủy toàn bộ bản án để xét xử lại nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử lại.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lâm Quý T đến khi Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - P.PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - TAND quận D; | (1) |
| - VKSND quận D; | (1) |
| - Công an quận D; | (1) |
| - Chi cục THADS quận D; | (1) |
| - Trại tạm giam; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Đường sự; | (2) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (24). | (8) |

Trần Minh Châu